

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHA PHAT LAND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAPHATLAND INVES., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108605850

3. Ngày thành lập: 29/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số TT04-13, Ngõ 2, Dự án Hải Đăng City, Đường Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971222255

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2.	Xây dựng công trình điện	4221
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ quảng cáo bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) - Dịch vụ thiết kế đồ họa	7410
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
17.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
18.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
19.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
20.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
22.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
23.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Khai thác gỗ	0220
27.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
28.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
29.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
30.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
31.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
32.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
33.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
65.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
66.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
68.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
69.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
72.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
73.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
75.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
76.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
77.	Bán buôn đồ uống	4633

78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

6. **Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN TUẤN	Số 6, Lô K1, Khu TĐC 2,1Ha, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.320.000	13.200.000.000	66,000	040086000060	
			Tổng số	1.320.000	13.200.000.000	66,000		
2	ĐÀO NGUYỆT ÁNH	Số 6, Lô K1, Khu TĐC 2,1Ha, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	520.000	5.200.000.000	26,000	040187000120	
			Tổng số	520.000	5.200.000.000	26,000		
3	NGUYỄN THỊ HÀ	Xóm Quỳnh Tiến, Xã Tam Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	8,000	187050632	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	8,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 07/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040086000060

Ngày cấp: 02/06/2016

Nơi cấp: *cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6, Lô K1, Khu TĐC 2, 1Ha, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6, Lô K1, Khu TĐC 2, 1Ha, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội